

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ
HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**



UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VĨNH BẢO
0200110909

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23./BC-TLV

Vĩnh Bảo, ngày 12 tháng 5 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Ngày 06/07/2009, căn cứ theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND đổi tên công ty từ công ty Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo thành công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo (viết tắt là Công ty thủy lợi Vĩnh Bảo) với 100% vốn Nhà nước do UBND thành phố Hải Phòng làm chủ sở hữu.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0204002766 ngày 09/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/11/2010, mã số doanh nghiệp 0200110909. Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chuyển đổi là: 74.000 triệu đồng. Đến thời điểm ngày 08/11/2018 vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo là 248.000.000.000 đồng (theo Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo).

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 60948/18 ngày 08 tháng 11 năm 2018 bao gồm các mã ngành sau: 3600 (chính); 4390; 8299; 0311; 0321; 0322; 2592; 3312; 3311; 3320; 3700; 4101; 4102; 4299; 4222; 4291; 4212; 4229; 4321; 4322; 4653; 4773; 7110; 7020; 740; 0312.

Nhiệm vụ chính của Công ty được UBND thành phố Hải Phòng giao là quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo. Thực hiện Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm



2018 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý, vận hành toàn bộ 73 công trình cống dưới đê, 148 công trình kênh, 168 công trình kênh tưới sau trạm bơm, 170 công trình trên kênh, 04 trạm tiêu úng và 169 trạm bơm tưới.

Doanh thu hàng năm có nhiều biến động, hoạt động có hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh. Hàng năm đều đảm bảo ổn định được đời sống cho người lao động, trích nộp các khoản thuế cho ngân sách Nhà nước đầy đủ (chi tiết tại Bảng số: 01).

Những khó khăn, thuận lợi ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Thuận lợi:

- Trong năm 2024, Nhà nước tiếp tục xác định nông nghiệp vẫn là yếu tố giữ ổn định nền kinh tế, tạo đà cho các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó, trong năm 2024 Nhà nước vẫn duy trì chính sách an sinh xã hội, tiếp tục đầu tư cho nông nghiệp nông thôn theo chương trình, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó có công tác thủy lợi là khâu quan trọng để xây dựng mục tiêu này. Năm 2024, Công ty tiếp tục được Nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ kinh phí bảo trì sửa chữa tài sản cố định. Do vậy Công ty đã chủ động trong việc duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi xuống cấp để công trình bảo đảm phục vụ sản xuất kịp thời, đảm bảo ổn định cuộc sống của người lao động.

- Trong năm qua Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng cũng như các Sở ban ngành, đồng thời nhờ sự chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nên việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi đã phát huy hiệu quả cao.

- Nhà nước cũng như thành phố có nhiều chủ trương, chính sách tập trung đẩy nhanh việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo điều kiện cho việc cải tạo, nâng cấp các trạm bơm điện cũng như các công trình cứng hóa kênh mương ...

- Ban lãnh đạo Công ty không ngừng tìm kiếm việc làm, đổi mới công tác

lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nghiệp vụ trong công tác chuyên môn, mở các lớp tập huấn cho cán bộ, công nhân lao động về công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi; luôn bám sát cơ sở, chỉ đạo sát sao, phân công lao động hợp lý, hợp tình, đúng người, đúng việc, đúng vị trí.

- Tập thể cán bộ, công nhân lao động trong Công ty luôn giữ vững được truyền thống đoàn kết, yêu ngành, yêu nghề; có trình độ chuyên môn vững vàng, yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định của Điều lệ, cùng sự nỗ lực, đoàn kết quyết tâm cao của tập thể cán bộ, công nhân lao động trong toàn Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

b) Khó khăn:

- Trong năm qua thời tiết diễn biến tương đối phức tạp, nắng nóng kéo dài, mưa lũ thất thường, trong khi giá cả sinh hoạt tăng, giá điện, xăng, dầu, vật liệu tăng, nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ tưới, tiêu và đời sống người lao động.

- Vĩnh Bảo là vùng trọng điểm lúa của thành phố, diện tích canh tác cao thấp không đồng đều, do vậy rất khó khăn cho việc điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó nhiều công trình thủy lợi đã xuống cấp trầm trọng, kênh mương bị nông cấy, bờ kênh bị sạt lở, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình bị lấn chiếm, các trạm bơm điện được đầu tư xây dựng quá lâu, không được nâng cấp, cải tạo tiêu thụ điện năng quá lớn không đảm bảo cho việc vận hành phục vụ sản xuất.

- Năm 2024 bão số 3 đổ bộ vào Hải Phòng, đây là cơn bão có cường độ mạnh, vào thời điểm khoảng 8.600 ha lúa, hoa màu của huyện đang trổ, gây rất nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và nhiều lĩnh vực. Lượng mưa đo được trong đợt bão lũ là trên 500 ly, công ty đã triển khai bơm 4 trạm bơm tiêu úng trong 7 ngày liên tục để cứu lúa. Môi trường trên địa bàn sau những ngày bão lũ đi qua bị ô nhiễm nặng nề, công ty đã phải tập trung cao để cải tạo nguồn nước trong hệ thống. Nhiều công trình thủy lợi trên địa bàn do bão gây thiệt hại đến nay còn chưa khắc phục xong. Kinh phí để phòng, chống, khắc phục hậu quả do bão số 3 là rất lớn trong khi đó nguồn kinh phí của công ty còn rất hạn hẹp.

- Giá dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng về bản

1090
GTY
M HUU
NH V
CONGT
Y LUY
I BAO
T.P.HA

chất vẫn là mức phí thủy lợi được quy định tại Nghị định 67/2012/NĐ-CP. Mức giá này đến nay đã thực hiện được trên 12 năm, vẫn giữ nguyên từ năm 2012. Trong khi đó chi phí đầu vào như tiền lương, BHYT, BHXH, BHTN, kinh phí công đoàn, chi phí tiền điện và các chi phí khác đều tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành quản lý kinh tế của công ty.

- Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 về việc bảo vệ nguồn nước ngọt các kênh trong đó có kênh Chanh Dương huyện Vĩnh Bảo. Để giải quyết được các vấn đề này cần phải có sự hỗ trợ kinh phí của thành phố. Tuy nhiên đến thời điểm này nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi còn rất hạn chế nên công ty chưa cân đối được kinh phí để triển khai thực hiện.

- Việc phát triển các khu công nghiệp, dự án trên địa bàn huyện làm phá vỡ quy hoạch hệ thống các công trình, làm mất tác dụng của một số công trình thủy lợi, tạo ra những vùng đất bị kẹp, cô lập, gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành tưới nước và tiêu thoát nước đặc biệt là trong mùa mưa bão; việc xả nước thải, chất thải... xuống các công trình thủy lợi ngày càng nhiều đã làm ô nhiễm nguồn nước.

- Việc giá cả vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị tăng cao trong khi kinh phí ngân sách cấp trợ giá dịch vụ thủy lợi lại không ổn định, không tăng so với những năm trước đã ảnh hưởng đến chi phí và hoạt động sản xuất của Công ty.

**BẢNG SỐ 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH
DOANH CỦA CÔNG TY**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản xuất chủ yếu sản xuất				
a	Sản phẩm 1 (diện tích phục vụ công ích)	ha	21.752,36	21.776,76	
b	Sản phẩm 2 (Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị, trừ vùng nội thị)	ha	8.232,38	8.178,76	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	33,325	33,586	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,440	2,483	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,375	2,331	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,65	0,695	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	29.984,74	29.955,52	
8	Tổng số lao động	Người	196	191	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	16,807	16,009	
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,572	1,320	
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	15,235	14,689	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

Công ty không thực hiện đầu tư các dự án

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC
CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẤM CỔ PHẦN CHI PHỐI.**

Công ty không có các công ty con.

